TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2018/HSST

Ngày: 11/10/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ - HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Văn Lâm

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khắc Diện; Ông Phan Tùng Long.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Thủy.

Đại diện VKSND huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà:

Ông Ngô Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018 tại hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2018/TLST-HS ngày 15/6/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lê Xuân Đ - Tên gọi khác: Không - Sinh ngày: 23/3/1995

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12

Con ông: Lê Xuân T1 - Sinh năm 1941 và bà: Nguyễn Thị T2 - Sinh năm 1962.

Vợ con: Chưa có.

Tiền án: Ngày 01/7/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 12 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo bản án số 15/2015/HSST.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 31/8/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích của bản án ngày

01/7/2015, nhưng do tài sản trộm cắp dưới 2 triệu đồng nên không áp dụng tình tiết tái phạm).

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2018 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Sỹ Hồng S - Tên gọi khác: Không - Sinh ngày: 18/9/2000

Nơi cư trú: Thôn H1, xã T3, huyện L, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: .../12

Con ông: Nguyễn Sỹ T4 - Sinh năm 1978 và bà: Phan Thị L1 - Sinh năm 1982.

Vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cú trú. (Vắng mặt tại phiên tòa)

3. Lê Văn H1 - Tên gọi khác: Không - Sinh ngày: 07/6/1995

Nơi cư trú: Thôn N, xã T5, huyện T6, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Tôn giáo: Thiên chúa giáo

Con ông: Lê Văn T7 - Sinh năm: 1967 và bà: Nguyễn Thị T8 - Sinh năm: 1968.

Vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: 1. Chị Phan Thị D - Sinh năm 1997 (Vắng mặt tại phiên tòa).

Trú tại: Thôn X, xã H2, huyện L, tỉnh H.

2. Anh Phạm Văn Đ - Sinh năm: 1987 (Vắng mặt tại phiên tòa).

Trú tại: Thôn H3, xã T9, huyện L, tỉnh H.

Nguyên đơn dân sự: Thôn X, xã T10, huyện L, tỉnh H

Đại diện theo pháp luật: Anh Trần Văn A - Sinh năm: 1980

Chức vụ: Trưởng thôn. (Có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

1. Ông Trần Ngọc H3 - Sinh năm 1954 (Vắng mặt tại phiên tòa).

Trú tại: Số nhà 06, ngõ 02, đường N, phường N1, thành phố H, tỉnh H.

2. Anh Đặng Lê H4 - Sinh năm 2002 (Có mặt tại phiên tòa).

Trú tại: Thôn P, xã T9, huyện L, tỉnh H.

3. Anh Đào Thanh L1 - Sinh năm 2001 (Có mặt tại phiên tòa).

Trú tại: Thôn P, xã T9, huyện L, tỉnh H.

Người giám hộ cho bị cáo Nguyễn Sỹ Hồng S:

Ông Nguyễn Sỹ Q (Bác ruột); (Vắng mặt tại phiên tòa).

Trú tại: Thôn H, xã T3, huyện L, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Xuân Đ là đối tượng mới ra tù về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích cùng Đặng Lê H4, sinh ngày 19/5/2002, thường trú tại thôn P, xã T9, huyện L và Nguyễn Sỹ Hồng S, sinh ngày 18/9/2000, trú tại thôn H1, xã T3, huyện L có quan hệ bạn bè với nhau. Trong thời gian từ ngày 26/02/2018 đến ngày 6/03/2018, Đ và H4 đã nhiều lần trộm cắp tài sản trên địa bàn xã T9, huyện L. Tổng các tài sản bị chiếm đoạt là 38.000.000 đồng. Ngày 26/02/2018 Đ và H4 đã cùng với Nguyễn Sỹ Hồng S đưa chiếc xe máy nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen mang BKS 38L1 - 125.12 là tài sản do Đ trộm cắp mà có lên thành phố H bán cho Lê Văn H1, trú tại thôn N, xã T5, huyện T6 với giá 2.000.000 đồng. Cụ thể các lần phạm tội như sau:

Lần thứ nhất: Sáng ngày 26/02/2018, Lê Xuân Đ một mình lên chùa KD ở xã T9, huyện L để trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực sân chùa, Đ quan sát thấy nhiều xe máy ở đó mà không có người trông coi nên đã lấy trộm một chiếc xe máy nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen mang BKS 38L1 125.12 của anh Phạm Văn Đ1 sinh năm 1987, trú tại xã T8, huyện L rồi dắt bộ xuống Nghĩa trang Liệt sỹ huyện L cất dấu vào lùm cây và lấy cành cây phủ lên để tránh người khác phát hiện. Sau đó Đ gọi điện thoại cho Đặng Lê H4 đưa tuốc lơ vít lên để mở khóa xe và chở Đ vào nhà Nguyễn Sỹ Hồng S để bàn bạc tìm mối tiêu thụ. Khi vào nhà S có Lê Văn T, sinh năm 2000, trú tại xã T3 đang chơi ở đó nên H4 đã chở Đ, T và S ra khu vực Đ cất giấu xe. Đ và S vào mở khóa xe còn H4 và T đứng chơi. Do không mở được khóa xe nên cả 4 người đi về. Đến tối cùng ngày Đ, H4, S tiếp tục đi lên chỗ dấu xe lấy đi tiêu thụ. Đ điều khiển xe Sirius lấy trộm được, còn H4 điều khiển xe chở S đi sau đẩy xe Đ đến khu vực xã T10, huyện T5 nhờ thợ sửa xe mở khóa. Sau khi mở được khóa xe cả ba đi lên thành phố H

để tìm mối tiêu thụ. Trên đường đi S nói lên quán karraoke ST ở thành phố H để bán cho bạn của S. Khi lên quán karaoke ST, S đi vào gặp Lê Văn H1 và nói: "Có chiếc xe nhảy của bạn em, anh có mua không", H1 ra xem xe và hỏi xe bán bao nhiêu thì Đ nói "xe này bán giá hai triệu rưỡi đến ba triệu" nhưng H1 trả "giờ anh có hai triệu thôi em có bán không", Đ, H4, S đồng ý bán xe cho H1 với giá hai triệu đồng rồi cả ba cùng đi về nhà H1 ở xã T5, huyện T6 để lấy tiền. Sau khi lấy tiền và giao xe xong, Đ còn dặn H1 "xe ni xe nhảy, anh muốn đi thì tháo biển số cất đi". Đến ngày hôm sau, H1 tháo biển số cất trong phòng ngủ, thay gương chiếu hậu, lắp thêm dàn đèo để tránh bị phát hiện. Sau khi bán xe cho H1 thì cả ba người cùng về L, Đ đưa cho S 100.000 đồng, số tiền còn lại, Đ, H4 và S tiêu xài chung hết. Giá trị chiếc xe máy BKS 38L1- 125.12 theo định giá là 13.000.000đ, Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu.

Lần thứ hai: Vào khoảng 14 giờ, ngày 04/3/2018, Lê Xuân Đ gọi điện rủ Đặng Lê H4 lên khu vực chùa KD để trộm cắp tài sản. Lúc này, H4 đang đi chơi với Đào Thanh L1 sinh năm 2001, trú tại thôn P, xã T9 nên H4 rủ L1 đi cùng nhưng không nói cho L1 mục đích lên chùa để trộm cắp tài sản. Khi đi lên chùa KD cả ba đi bộ quanh khu vực chùa, Đ quan sát xung quanh có xe nào sơ hở để lấy trộm. Khi nhìn thấy xe của những người đi lễ chùa nên Đ nói "có xe đây rồi, hai đứa bây xuống trước đi". Hiểu ý của Đ nên H4 chở L1 xuống khu vực nghĩa trang liệt sỹ huyện L còn Đ kiểm tra chiếc xe Wave X thấy khoa cổ nên Đ kiểm tra chiếc xe Honda Dream màu nâu, mang BKS 38L1 - 157.44 thấy không khóa cổ và gọi điện thoại cho H4 hỏi "Xe Wave khóa cổ rồi, xe Dream có lấy không" thì H4 trả lời "kệ mày". Do H4 mở loa ngoài nên L1 nghe được và nói với H4 "Hắn lấy cái gì thì lấy ta đừng có liên lụy". Đ lấy trộm chiếc xe Dream của chị Phan Thị D, sinh năm 1997, trú tại thôn X, xã H2, huyện L rồi ngồi lên xe cho trôi theo dốc xuống giữa đường thì gặp H4 và L1, H4 dùng chân đẩy phía sau chiếc xe Đ lấy trộm xuống nghĩa trang liệt sỹ huyện L và phủ cành cây lên che để tránh bị phát hiện. Sau đó Đ, H4, L1 đi về, trên đường về L1 khuyên H4 báo cho Công an xã T9 chỗ dấu xe nhưng H4 không đồng ý. Đến 21 giờ cùng ngày, H4 điều khiển xe máy Cup 50 mượn của L1 để chở Đ lên khu vực chỗ giấu xe, Đ nối dây điện và khởi động xe rồi cả hai đưa lên thành phố H tìm Lê Văn H1 bán xe nhưng H1 không mua. Đ tìm các mối khác để bán xe nhưng không được nên ngủ lại thành phố H còn H4 đi xe Cup 50 về L trả cho Lĩnh. Đến sáng ngày 05/3/2018, Đ điều khiển xe Dream đi về đến ngã tư thôn T11, xã H3 thì hết xăng nên gọi điện cho H4 đến giúp đổ xăng, khi đi H4 rủ L1 đi cùng. Sau khi đổ xăng Đ rủ H4, L1 qua nhà bạn

của Đ để lấy đồ và sau đó L1 rủ Đ1, H4 lên nhà bạn của L1 là Nguyễn Bá H5 ở xã T12 chơi. Tại nhà của H5, Đ nói xe bị mất chìa khóa nên bố H5 đưa cho Đ chìa khóa để mở nhưng không được. Sau đó H4 lấy chìa khóa xe Cup mở khóa và khởi động được xe rồi cả ba đi về. Khi về nhà, Đ đã gọi điện cho Phạm Quang L2, sinh năm 1994, trú quán phường Đ3, thị xã H6 để bán chiếc xe Dream đã lấy trộm được. Ngày 6/3/2018, Đ cùng H4 mang chiếc xe Dream ra thị xã H6 để bán xe cho L2 với giá 2.000.000 đồng, L2 đồng ý mua nhưng chưa có tiền nên hẹn hôm sau đến lấy, tuy nhiên L2 không đến mua xe như đã hẹn. Sau đó Đ giao xe Dream cho H4 sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện Lộc Hà phát hiện thu giữ. Giá trị chiếc xe máy BKS 38L1- 157.44 theo định giá là 17.000.000đ, Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu.

Lần thứ thứ 3: Vào 22 giờ, ngày 6/3/2018, Lê Xuân Đ đi qua nhà văn hóa thôn X, xã T9 thì thấy phần kính của cửa chính bị vỡ nên Đ đã luồn tay vào mở chốt khóa rồi vào trong để nằm ngủ. Đ quan sát xung quanh thấy có một số đồ điện tử nên đã lấy trộm 01 đầu thu micro không dây nhãn hiệu Ariang WMU-3300, 01 đầu đĩa DVD nhãn hiệu Ariang AR9095, 01 âm ly nhãn hiệu JARGUAR SUHYOUNG PA-203N, 01 âm ly nhãn hiệu BOSSMAN PRO-7795, 01 micro nhãn hiệu Ariang AK - 580S, 01 dây cắm micro, 01 cục sạc vào đầu thu micro không dây, 01 điều khiển nhãn hiệu Ariang, 02 dây truyền tín hiệu từ âm ly sang loa, 01 dây điện có 2 đầu gắn vào loa rồi chia làm hai phần chuyển ra đường 70 gần bãi tắm X. Lúc đó trời gần sáng nên Đ gọi điện cho xe taxi đến chở Đ và số tài sản lấy trộm lên thành phố H vào của hàng sửa đồ điện tử của ông Trần Ngọc H3, sinh năm 1954, trú tại phường N, thành phố H. Đ hỏi *"*bác có sửa đồ điện tử không" ông H3 bảo đưa đồ vào xem thì Đ mang số đồ điện tử xuống đưa cho ông H3 xem và nói "cháu bán cho bác luôn đó". Nghe nói vậy ông H3 kiểm tra lại đồ và nói "bác không mua đâu*"* nhưng do Đ năn nỉ nên ông H3 đồng ý mua số đồ điện tử với giá 400.000 đồng nhưng ông H3 trong người không đủ tiền nên đưa cho Đ 300.000 đồng còn 100.000 đồng ông H3 hẹn Đ hôm khác đến lấy. Đến tối ngày 08/3/2018, Đ đến lấy 100.000 đồng ông H3 còn thiếu nhưng ông H3 không đưa cho Đ. Số tiền 300.000 đồng Đ tiêu xài cá nhân hết. Tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 8.000.000đ, Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho đại diện bị hại.

Vật chứng thu giữ gồm: - 01 xe máy nhãn hiệu Dream màu nâu, xe không mang BKS, số khung: GZUMHB00504, số máy 150FMG000504, xe cũ đã qua sử dụng; 02 chiếc cờ lê dài 13cm và 01 tuốc lơ vit dài 18,3cm. *(do Đặng Lê Huy giao nộp).*

− 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen, xe không mang BKS, số khung RLCS5C6K0GY296965, số máy: 5C6K296973, xe cũ đã qua sử dụng và 01 BKS xe máy 38L1 125.15 *(do Lê Văn H1 giao nộp)*.

- 01 đầu thu micro không dây nhãn hiệu Ariang WMU-3300, 01 đầu đĩa DVD nhãn hiệu Ariang AR9095, 01 âm ly nhãn hiệu JARGUAR SUHYOUNG PA-203N, 01 âm ly nhãn hiệu BOSSMAN PRO-7795, 01 micro nhãn hiệu Ariang AK - 580S, 01 dây cắm micro, 01 cục sạc vào đầu thu micro không dây, 01 điều khiển nhãn hiệu Ariang, 02 dây truyền tín hiệu từ âm ly sang loa, 01 dây điện có 2 đầu gắn vào loa. *(do Trần Ngọc Huân giao nộp)*.

Tại thông báo số 07/TB-TĐGĐ ngày 20/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự UBND huyện Lộc Hà kết luận:

- Chiếc xe máy nhãn hiệu Dream màu nâu trị giá 17.000.000 đồng;

- Chiếc xe máy nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen, trị giá 13.000.000 đồng;

- Các thiết bị: 01 đầu thu micro không dây nhãn hiệu Ariang WMU-3300, 01 đầu đĩa DVD nhãn hiệu Ariang AR9095, 01 âm ly nhãn hiệu JARGUAR SUHYOUNG PA-203N, 01 âm ly nhãn hiệu BOSSMAN PRO-7795, 01 micro nhãn hiệu Ariang AK - 580S, 01 dây cắm micro, 01 cục sạc vào đầu thu micro không dây, 01 điều khiển nhãn hiệu Ariang, 02 dây truyền tín hiệu từ âm ly sang loa, 01 dây điện có 2 đầu gắn vào loa có trị giá 8.000.000 đồng.

* Tổng giá trị của các tài sản trên là: 38.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu, đối với 02 chiếc cờ lê và 01 chiếc tuốc lơ vít chuyển theo vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Đ và H1 khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai bị cáo S, lời khai người bị hại, lời khai nguyên đơn dân sự, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Hà thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Bản cáo trạng số 19/Ctr-KSĐT ngày 15/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Lê Xuân Đ về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự và truy tố các bị cáo Lê Văn H1 và Nguyễn Sỹ Hồng S về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Hành vi của bị cáo Lê Xuân Đ có đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, hành vi của các bị cáo Lê Văn H1 và Nguyễn Sỹ Hồng S có đủ yếu tố cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Xuân Đ về tội Trộm cắp tài sản và giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Văn H1 và Nguyễn Sỹ Hồng S về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173; điểm g, điểm h khoản 1 điều 52; điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Lê Xuân Đ mức án từ 24 (Hai tư) đến 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2018; áp dụng khoản 1 điều 323; điểm i, điểm s khoản 1 điều 51; điều 91; khoản 1 điều 101 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ Hồng S mức án từ 06 (Sáu) đến 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam thi hành án; áp dụng khoản 1 điều 323; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Lê Văn H1 mức án từ 08 (Tám) đến 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam thi hành án.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Xuân Đ: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật; bị cáo rất ăn năn, hối cải và bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội, bị cáo xin hứa từ nay về sau sẽ tự rèn luyện bản thân, không vi phạm pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Lê Văn H1: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật; bị cáo rất ăn năn, hối cải; bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo bị cáo được hưởng án treo; bị cáo cam đoan cải tạo tốt và không vi phạm pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Nguyễn Sỹ Hồng S sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Hà đã ra Lệnh truy nã, hiện nay việc truy nã chưa có kết quả, do đó HDXX áp dụng điểm a khoản 2 điều 290 BLTTHS xét xử vắng mặt bị cáo tại phiên tòa.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Lê Xuân Đ và Lê Văn H1 trước phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Sỹ Hồng S, lời khai người bị hại, lời khai nguyên đơn dân sự, lời khai người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh thu thập trong quá trình khởi tố, điều tra vụ án. Do đó HĐXX đã có đủ chứng cứ để kết luận:

Từ ngày 26/02/2018 đến ngày 06/3/2018, trên địa bàn xã T9, huyện L, Lê Xuân Đ đã ba lần thực hiện hành vi trộm cắp xem máy và thiết bị phát thanh bán lấy tiền chi tiêu vào mục đích cá nhân. Tổng số trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 38.000.000 đồng. Hành vi đó của bị cáo Lê Xuân Đ đã phạm tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS.

Khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự quy định: "*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*".

Ngày 26/02/2018, tại thành phố Hà Tĩnh, Lê Văn H1 và Nguyễn Sỹ Hồng S đã có hành vi tiêu thụ chiếc xe máy Sirius là tài sản do Lê Xuân Đ phạm tội mà có.

Hành vi đó của các bị cáo Lê Văn H1 và Nguyễn Sỹ Hồng S đã phạm tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 323 BLHS.

Khoản 1 điều 323 BLHS quy định: *"Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."*

Xét tính chất vụ án, HĐXX xét thấy đây là vụ án "Trộm cắp tài sản" xảy ra trong bối cảnh tình hình tội phạm có chiều hướng gia tăng, các bị cáo là người có sức khỏe, có nhận thức và hiểu biết nhất định về pháp luật, đáng lẽ ra các bị cáo phải chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, chăm lo làm ăn nhưng vì hám lợi nên các bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Vụ án xẩy ra gây dư luận không tốt trong quần chúng nhân dân,

ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần phải áp dụng khoản 1 điều 173 và khoản 1 điều 323 BLHS xử phạt các bị cáo mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội để các bị cáo rèn luyện bản thân trở thành công dân lương thiện đồng thời có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì bị can Lê Xuân Đ đã 03 lần thực hiện hành vi phạm tội là "*Phạm tội 02 lần trở lên"*, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 BLHS. Bị cáo Lê Xuân Đ thực hiện hành vi phạm tội khi bản án hình sự sơ thẩm số 15/2015/HSST ngày 01/7/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội 01/7/2015, chưa được xóa án tích, nay phạm tội mới là "Tái phạm", đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS.

Các bị cáo Lê Văn H1 và Nguyễn Sỹ Hồng S phạm tội không thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì các bị cáo Lê Xuân Đ, Lê Văn H1 và Nguyễn Sỹ Hồng S được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS: "*Thành khẩn khai báo*" đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Bị cáo Lê Xuân Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS *"Người phạm tội tự thú",* đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r khoản 1 điều 51 BLHS. Các bị cáo Lê Văn H1 và Nguyễn Sỹ Hồng S được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS: "*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"* đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 điều 51 BLHS. Ngoài ra bị cáo Lê Văn H1 ra đầu thú, cha của Lê Xuân Đ là thương binh hạng 4/4 cần áp dụng khoản 2 điều 51 BLHS cho bị cáo; bị cáo Nguyễn Sỹ Hồng S khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên được hưởng chính sách đối với người chưa thành niên phạm tội, tuy nhiên bị cáo Nguyễn Sỹ Hồng S sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Hà đã ra Lệnh truy nã, hiện nay việc truy nã chưa có kết quả, điều đó thể hiện bị cáo S coi thường pháp luật, không chịu ăn năn hối cải, do đó phải xem xét biện pháp thi hành án khi quyết định hình phạt.

Xét về nhân thân thì bị cáo Lê Xuân Đ có nhân thân xấu, ngày 01/7/2015 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt bị cáo 12 tháng tù về *"Trộm cắp tài sản"*, chưa được xóa án tích. Ngày 31/8/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích của bản án ngày 01/7/2015, nhưng do tài sản trộm cắp dưới 2 triệu đồng nên

không áp dụng tình tiết tái phạm). Các bị cáo Lê Văn H1 và Nguyễn Sỹ Hồng S có nhân thân tốt, trước khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất vụ án và hậu quả của tội phạm, động cơ, mục đích phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo, HĐXX xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo Lê Xuân Đ và Nguyễn Sỹ Hồng S ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

Bị cáo Lê Văn H1 có nhân thân tốt, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 điều 51 BLHS, do đó chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng khoản 1, khoản 2 điều 65 BLHS cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, nguyên đơn dân sự đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm, hiện nay không có yêu cầu bồi thường gì thêm, người có không yêu cầu phần dân sự do đó HĐXX miễn xét.

Về vật chứng vụ án: Ngoài số vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Hà đã giải quyết theo thẩm quyền, hiện nay còn có: 02 chiếc cờ lê và 01 chiếc tuốc lơ vít. HĐXX xét thấy đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, do đó áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu tiêu hủy.

Về biện pháp tư pháp: Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Lê Xuân Đ hưởng thụ số tiền thu lợi bất chính 1.300.000đ, bị cáo Nguyễn Sỹ Hồng S hưởng thụ số tiền thu lợi bất chính 1.000.000đ. Do đó HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 điều 47 BLHS, tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Xuân Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản"; các bị cáo Nguyễn Sỹ Hồng S và Lê Văn H1 phạm tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm g, điểm h khoản 1 điều 52; điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Lê Xuân Đ: 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2018.

Áp dụng khoản 1 điều 323; điểm i, điểm s khoản 1 điều 51; điều 91; khoản 1 điều 101 BLHS; điểm a khoản 2 điều 290 BLTTHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ Hồng S: 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam thi hành án.

Áp dụng khoản 1 điều 323; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 2 điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Lê Văn H1: 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị Lê Văn H1 cho UBND xã T5, huyện T6, tỉnh H và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS, tuyên tịch thu tiêu hủy: 02 chiếc cờ lê và 01 chiếc tuốc lơ vít. HĐXX xét thấy đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, do đó.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 điều 47 BLHS, truy thu sung quỹ nhà nước: - Số tiền thu lợi bất chính tại bị cáo Lê Xuân Đ 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng);

- Số tiền thu lợi bất chính tại bị cáo Nguyễn Sỹ Hồng S 1.000.000đ (Một triệu đồng);

Về án phí: Áp khoản 2 điều 135; khoản 2 điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH và danh mục mức án phí, lệ phí toà án ban hành kèm theo, xử buộc: Các bị cáo Lê Xuân Đ, Nguyễn Sỹ Hồng S và Lê Văn H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) án phí HSST.

Các bị cáo và nguyên đơn dân sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh để xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo và người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ ./.

NƠI NHẬN:
- TAND cấp cao;
- Phòng Nghiệp vụ TAND tỉnh;
- Công an huyện Lộc Hà (2 bản);
- VKSND huyện Lộc Hà (2 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã T1; T2; T5;
- Chi cục THA dân sự huyện Lộc Hà;
- THA hình sự;
- Bị cáo; người bị hại; nguyên đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Văn Lâm